TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HS-ST
Ngày: 13-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1994 tại Tỉnh HT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm TN, xã TK, huyện TH, Tỉnh HT; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ Nguyễn Thị H; con: 02 trẻ, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; anh, chị, em ruột: 04 người kể cả bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn C, sinh năm 1975 tại Tỉnh HT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn TH, xã KL, huyện KA, Tỉnh HT; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Viết V (đã chết) và bà Trương Thị T (Đã chết); vợ Nguyễn Thị T; con: 02 trẻ, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; anh, chị, em ruột: 04 người kể cả bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hồng P, sinh năm 1990 tại Tỉnh HT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm 2, ST, xã KS, huyện KA, Tỉnh HT; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim Đ và bà Hoàng Thị T; bị cáo chưa có vợ con; anh, chị, em ruột: 05 người kể cả bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 22/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VNECO9.

Địa chỉ: Số 20 đường Hùng Vương, phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại theo ủy quyền: Ông Phạm Quang S, sinh năm 1985. (Xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Hoàng Trọng C, sinh năm: 1990 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn K (Sau đây gọi tắt là bị cáo K) làm công nhân tại công trường của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VNECO9 (Sau đây gọi tắt là Công ty VNECO9) – Khu Công nghiệp Đông Nam thuộc ấp 3, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi làm bị cáo K thấy cuộn dây cáp điện có lõi bằng đồng đặt tại công trường nhưng không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo K rủ bị cáo Ngô Văn C (Gọi tắt là bị cáo C) là công nhân tại công trường của Công ty VNECO9 nhưng được ngủ tại công trường thực hiện việc trộm tài sản nêu trên, bị cáo C đồng ý. Sau đó, bị cáo C rủ thêm bị cáo Nguyễn Hồng P (Gọi tắt là bị cáo P) cùng tham gia thực hiện việc trộm tài sản nêu trên, bị cáo P đồng ý. Bị cáo K về mua cưa để chuẩn bị thực hiện hành vi trộm tài sản như đã nêu trên.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/3/2018, bị cáo C ở tại công trường của công ty VNECO9 đứng quan sát cảnh giới để bị cáo K và bị cáo P leo vào công trường của công ty VNECO9. Bị cáo K và bị cáo P dùng cưa sắt thay phiên nhau cắt 01 (Một) đoạn dây cáp điện có lõi bằng đồng dài khoảng 10m ném ra ngoài hàng rào, 02 bị cáo K và P leo ra ngoài và cắt ra từng đoạn nhỏ, mỗi đoạn khoảng 01m nhằm mục đích dễ tẩu tán và tiêu thụ. Sau đó, 02 bị cáo K và P bóc vỏ nhựa của dây cáp điện lấy 40kg đồng đem bán cho điểm thu mua ve chai do ông Nguyễn Vũ N tại ấp 2, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm ngàn đồng) chia nhau tiêu xài, bị cáo K 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), bị cáo P 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), bị cáo C 1.000.000đ (Một triệu đồng), số tiền còn lại các bị cáo tiêu xài chung. Ông N đã bán 40kg đồng này cho người khác (Không rõ lai lịch) nên tài sản không thu hồi được.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/3/2018, bị cáo K rủ thêm người tên T (Chưa rỏ lai lịch) cùng thực hiện trộm cắp tài sản, người tên T đồng ý. Cũng như lần trước, bị cáo C ở tại công trường của công ty VNECO9 đứng quan sát cảnh giới để 02 bị cáo K, P và người tên T (Chưa rõ lai lịch) tiếp tục leo vào công trường Công ty VNECO9 để trộm cắp dây cáp điện có lõi bằng đồng. Các bị cáo đã thực hiện cắt trộm khoảng 30m dây cáp điện có lõi bằng đồng, sau đó tách bóc vỏ nhựa và cắt thành từng đoạn khoảng 01m, bị cáo Khánh đem đến vựa ve chai của ông Hoàng Trọng C tại ấp 3, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bán được 104kg đồng và 10kg võ

bọc lõi đồng đã bị cắt vụn, tổng số tiền bán được là 14.200.000đ (Mười bốn triệu hai trăm ngàn đồng) chia nhau tiêu xài, bị cáo K 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bị cáo P 3.000.000đ (Ba triệu đồng), người tên T 3.000.000đ (Ba triệu đồng), bị cáo C 1.000.000đ (Ba triệu đồng), số tiền còn lại các bị cáo cho người thân quen và tiêu xài chung. Sau khi bị phát hiện, ông C đã giao nộp 104kg đồng và 10kg võ bọc lõi đồng đã bị cắt vụn.

Ngày 22/3/2018, 03 bị cáo K, C, P đến Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú, thừa nhận hành vi trộm như đã nêu trên.

Đối với người tên T cùng với các bị cáo thực hiện vụ trộm ngày 19/3/2018 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Vũ N, ông Hoàng Trọng C khi mua tài sản dây cáp điện của các bị cáo, không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không áp dụng hình thức xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 (Một) con dao dài 52cm tay cầm bằng gỗ dài 21cm lưỡi dao màu đen bằng sắt dài 31cm chiều ngang 06cm, 01 (Một) đoạn dây cáp đồng dài 1,40m bên ngoài có bọc nhựa màu đen lõi đồng đường kính 03cm, 22,65m dây đồng đã bị bóc vỏ nặng 100kg, 10kg vỏ bọc bằng đồng, nhôm đã bị cắt vụn, 01 (Một) máy cắt tay hiệu Bosch.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 44/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 40m dây cáp điện trung thế, chủng loại Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 500sqmm trị giá là 39.042.800đ (Ba mươi chín triệu không trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm đồng).

Tại Bản cáo trạng số 93/CTr-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, các bị cáo K, C, P thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VNECO9 xin vắng mặt, lời khai của ông Phạm Quang S đại diện của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VNECO9 có tại hồ sơ thể hiện: Sợi dây cáp điện có lõi bằng đồng chiều dài 73m, Công ty VNECO9 đang thực hiện công trình TBA 110kv tại Khu Công nghiệp Đông Nam – Củ Chi có giá trị 72.321.830đ (Bảy mươi hai triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn tám trăm ba mươi đồng), các bị cáo đã cắt trộm 40m còn lại 33m, Công ty VNECO9 không sử dụng được cho công trình TBA 110kv, lẽ ra các bị cáo phải bồi thường cho Công ty VNECO9 sợi dây cáp điện có lõi bằng đồng chiều dài 73m là 72.321.830đ (Bảy mươi hai triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn tám trăm ba mươi đồng). Tuy nhiên, hiện nay 33m dây cáp điện có lõi bằng đồng còn lại, Công ty VNECO9 đang giữ. nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo khắc phục hậu quả, Công ty VNECO9 sẽ nhận đoạn dây cáp 33m này với giá trị là 26.154.744đ (Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm bốn mươi bốn đồng). Do đó, Công ty VNECO9 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 72.321.830đ - 26.154.744đ = 46.167.086đ + 4.616.708Đ (10% thuế VAT) = 50.783.794đ, làm tròn là 50.700.000đ (Năm mươi triệu bảy trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Trọng C xin vắng mặt, lời khai của ông C có tại hồ sơ thể hiện: Ông C là người mua các đoạn dây cáp điện có lõi bằng đồng của bị cáo K nhưng không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên ông C yêu cầu bị cáo K trả lại cho ông số tiền 15.300.000đ (Mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng) đã mua tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P, mỗi bị cáo mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng vụ án và các yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Do hoàn cảnh khó khăn nên các bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, các bị cáo rất ăn năn, hối hận trước hành vi của mình. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về làm lại cuộc đời và lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 17/3/2018, tại công trường Công ty VNECO9 – Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi thuộc ấp 3, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P có hành vi lén lút cắt trộm dây cáp điện có lõi bằng đồng, chiếm đoạt 10m dây cáp điện có lõi bằng đồng và lúc 21 giờ 00 phút ngày 19/3/2018 cũng tại công trường Công ty VNECO9 – Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi thuộc ấp 3, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P và một người tên T (Chưa rõ lai lịch, được bị cáo K rủ rê cùng thực hiện trộm cắp tài sản) có hành vi lén lút cắt trộm dây cáp điện có lõi bằng đồng, chiếm đoạt 30m dây cáp điện có lõi bằng đồng, tổng cộng 02 lần trộm các bị cáo chiếm đoạt 40m dây cáp điện trung thế, chủng loại Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC 500sqmm, theo kết quả định giá tài sản tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 44/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi

kết luận trị giá tài sản là: 976.070đ/01m x 40m = 39.042.800đ (Ba mươi chín triệu không trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm đồng). Như vậy, giá trị tài sản trộm ngày 17/3/2018 là 976.070đ/01m x 10m = 9.760.700đ (Chín triệu bảy trăm sáu mươi ngàn bảy trăm đồng), giá trị tài sản trộm ngày 19/3/2018 là 976.070đ/01m x 30m = 29.282.100đ (Hai mươi chín triệu hai trăm tám mươi hai ngàn một trăm đồng). Hành vi của các bị cáo mỗi lần thực hiện nêu trên đã cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, không có sự thỏa thuận phân chia thu lợi bất chính, không có tính chất chuyên nghiệp nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, chuyên nghiệp. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của các bị cáo trong vụ án khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo K tham gia với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp 02 (Hai) lần thực hành hành vi trộm tài sản.

Đối với bị cáo C là người bị rủ rê, là người 02 (Hai) lần cảnh giới cho các bị cáo K, P thực hành hành vi trộm tài sản, trong vụ án này bị cáo tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm.

Đối với bị cáo P là người bị rủ rê, là người trực tiếp 02 (Hai) lần thực hành hành vi trộm tài sản, trong vụ án này bị cáo tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, các bị cáo đã cố ý 02 (Hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tại một nơi, trong một thời gian ngắn, chứng tỏ các bị cáo quá xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện 02 (Hai) lần phạm tội vào ngày 17/3/2018 và ngày 19/3/2018, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người lao động nhập cư vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc, người làm công nhân, người làm thuê, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Công ty VNECO9 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của 02 (Hai) lần trộm với số tiền 50.700.000đ (Năm mươi triệu bảy trăm ngàn đồng), tại phiên tòa, các bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện chấp nhận bồi thường thiệt hại của các bị cáo đối với Công ty VNECO9 là có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 584, 585, 586, 587, 588 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trọng C yêu cầu bị cáo K trả lại số tiền đã giao cho bị cáo K khi mua tài sản của bị cáo K nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có với số tiền 15.300.000đ (Mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo chấp nhận trả lại số tiền nêu trên cho ông C. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện chấp nhận trả lại số tiền nêu trên của các bị cáo K, C, P đối với ông C là có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 584, 585, 586, 587, 588 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) đoạn dây cáp đồng dài 1,40m bên ngoài có bọc nhựa màu đen lõi đồng đường kính 03cm; 22,65m dây đồng đã bị bóc vỏ nặng 100kg; 10kg vỏ bọc bằng đồng, nhôm đã bị cắt vụn; là vật chứng vụ án, các bị cáo đã chấp nhận bồi thường giá trị bằng tiền cho bị hại nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) máy cắt tay hiệu Bosch là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) con dao dài 52cm tay cầm bằng gỗ dài 21cm lưỡi dao màu đen bằng sắt dài 31cm chiều ngang 06cm là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 93/CTr-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2018 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử lý vật chứng và các yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo qui định Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Đối với người tên T cùng với các bị cáo thực hiện vụ trộm ngày 19/3/2018 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau. Xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Vũ N, ông Hoàng Trọng C khi mua tài sản dây cáp điện của các bị cáo, không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không áp dụng hình thức xử lý. Xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2018.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2018.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) đoạn dây cáp đồng dài 1,40m bên ngoài có bọc nhựa màu đen lõi đồng đường kính 03cm; 22,65m dây đồng đã bị bóc vỏ nặng 100kg; 10kg vỏ bọc bằng đồng, nhôm đã bị cắt vụn.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) máy cắt tay hiệu Bosch.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 52cm tay cầm bằng gỗ dài 21cm lưỡi dao màu đen bằng sắt dài 31cm chiều ngang 06cm.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số: 98/PNK ngày 28/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 587, 588 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VNECO9 số

tiền 50.700.000đ (Năm mươi triệu bảy trăm ngàn đồng), mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VNECO9 số tiền 16.900.000đ (Mười sáu triệu chín trăm ngàn đồng). Thi hành ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bị hại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VNECO9 có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, nếu các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P chậm nộp số tiền nêu trên thì các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P còn phải nộp thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P liên đới trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trọng C số tiền 15.300.000đ (Mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng), mỗi bị cáo trả lại cho ông Hoàng Trọng C số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm ngàn đồng). Thi hành ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trọng C có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, nếu các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P chậm nộp số tiền nêu trên thì các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P còn phải nộp thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P phải chịu cụ thể như sau:

- Đối với số tiền bồi thường cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VNECO9: Án phí DS-ST mỗi bị cáo chịu là 845.000đ (Tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

- Đối với số tiền trả lại cho ông Hoàng Trọng C: Án phí DS-ST mỗi bị cáo chịu là 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Văn C, Nguyễn Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VNECO9 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Trọng C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức